

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/12/2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Tô Đình Phương

2. Bà: Nguyễn Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983*

Địa chỉ: Thôn Phú G, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn: Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1984*

Địa chỉ: Thôn Phú G, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

(Nay chị L, anh Th đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2022, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

- *Về hôn nhân: Chị L và anh Đỗ Văn Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 21/04/2004 – Hôn nhân tự*

nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở thôn Phú G, xã Cát T, huyện Phù C; chị và anh Th chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th cờ bạc, ngoại tình, chị đã tha thứ cho anh Th nhiều lần nhưng anh Th vẫn cứ tiếp tục cờ bạc dẫn đến thâm nợ nần, chị phải trả nợ cho anh Th nhiều lần, anh Th hứa thay đổi nhưng vẫn không thay đổi, chị không còn niềm tin đối với anh Th, không thể nào tiếp tục chung sống hạnh phúc với anh Th được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th để chị ổn định cuộc sống.

-Về con chung: Chị với anh Th có 01 con chung, con đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

-Về tài sản chung vợ chồng: Để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Án phí ly hôn: Chị tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

**Bị đơn – anh Đỗ Văn Th trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cát T, huyện Phù C năm 2004, hôn nhân hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, nhưng thời gian mấy năm trở lại đây anh thừa nhận giữa anh và chị L có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do lỗi tại anh, do anh chơi bài bạc, số đề thâm nợ, anh phải vay mượn để trả nợ, anh xác định lỗi là do anh, anh mong vợ tha thứ để vợ chồng chung sống, anh hứa sẽ bỏ hết mọi thói hư tật xấu để vợ chồng đoàn tụ nuôi con, anh không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung, con đã trên 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

-Về tài sản chung vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:*

-Căn cước công dân của chị Nguyễn Thị L, anh Đỗ Văn Th (bản sao)

-Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Nguyễn Thị L, anh Đỗ Văn Th (bản sao).

- “Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự” số: 93/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát (bản sao).

-Sổ hộ khẩu của hộ anh Đỗ Văn Th (bản sao).

-Bản khai của chị L, anh Th và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Xét nội dung vụ án:

[a] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L đối với anh Th: Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị L với anh Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 21/04/2004 – Hôn nhân hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, đối chiếu quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa chị L, anh Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L, anh Th, Hội đồng xét xử xác định là do anh Th chơi bài bạc, số đề, dẫn đến thâm nợ, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được dẫn đến chị L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Th. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa đã tiến hành hòa giải, động viên anh, chị khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng chị L một mực kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh Th, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh, chị đã thực sự đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được nữa, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh Th là phù hợp quy định của pháp luật.

[b] Về con chung và tài sản chung vợ chồng: Chị L, anh Th không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xét.

[c] Án phí ly hôn: Buộc chị L phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

[2] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh Th.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với hướng nhận định của HĐXX về việc giải quyết nội dung vụ án nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Cho chị L được ly hôn anh Đỗ Văn Th.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị L đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011702 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Cát;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp